TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VINH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2022
V/v hủy kết hôn trái pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh D; nơi cư trú: Thôn BT2 , xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức L; nơi cư trú: Thôn BT2 , xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim C Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘID VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh D trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02-9-1993 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm kết hôn do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên chị đã khai ngày, tháng, năm sinh của mình là ngày 08-10-1976, chị và anh Nguyễn Đức L đã được UBND xã HT là nơi cư trú của anh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02-9-1993. Đối chiếu giấy tờ cá nhân của chị gồm giấy khai sinh, chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình thì chị sinh ngày 07-11-1977. Do đó, tại thời điểm kết hôn với anh L chị chưa đến 18 tuổi (15 tuổi 09 tháng 26 ngày), chưa đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận, hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, luôn xảy ra bất hòa. Từ năm 2001 đến nay, chị và anh L sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Nguyễn Đức L theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức L có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 13-6-1994. Hiện nay con chung của chị và anh L đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức L hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn BT2 , xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên anh L không viết bản tự khai và không có ý kiến gì về việc chị Nguyễn Thị Thanh D đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Nguyễn Thị Thanh D .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng do người đại diện theo pháp luật trình bày: Theo sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01/1991 ghi chung cho các năm 1991, 1992, 1993, 1994 lưu giữ tại Ủy ban nhân dân xã HT thì anh Nguyễn Đức L và chị Nguyễn Thị Thanh D kết hôn ngày 02-9-1993 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Khi đăng ký kết hôn chịD không xuất trình giấy tờ tùy thân mà đã tự khai ngày, tháng, năm sinh là ngày 08-10-1976. Do chịD khai không đúng ngày tháng năm sinh của mình, mặt khác do cán bộ tư pháp thời điểm đó thiếu trách nhiệm khi không kiểm tra chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu của chịD nên Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã cấp giấy chứng nhận kết hôn giữa anh L và chịD vào ngày 02-9-1993. Nay chịD đề nghị Toà án huỷ kết hôn trái

pháp luật giữa chịD và anh L , Ủy ban nhân dân xã HT đề nghị Toà án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nộiD vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 9, 10, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh D đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L . Về con chung: ChịD và anh L có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 13-6-1994, đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Toà án không phải xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Đức L có hộ khẩu thường trú tại Thôn BT2 , xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh D và Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Đức L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, tuy nhiên

anh L vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

- Về nộiD vụ án:

[3] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các sự cung cấp và do Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L kết hôn với nhau tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 02-9-1993. Tại Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02-9-1993 của Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng có ghi thông tin họ tên chồng là Nguyễn Đức L , sinh ngày 20 tháng 8 năm 1968 và họ tên vợ là Nguyễn Thị Thanh D , sinh ngày 08 tháng 10 năm 1976. Tuy nhiên, tại giấy khai sinh, chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình thì chị Nguyễn Thị Thanh D , sinh ngày 07 tháng 11 năm 1977. Như vậy, thông tin về ngày tháng năm sinh của chịD theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02-9-1993 của Ủy ban nhân dân xã HT là không đúng. Tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 02-9-1993) thì chịD mới 15 tuổi 09 tháng 26 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn, thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, vi phạm Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp. Anh L và chịD sống ly thân từ năm 2001 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chịD đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh L . Xét đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chịD là có căn cứ căn cứ phù hợp các Điều 9, 10 và 11 của Luật Hôn nhân gia đình và điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về hậu quả của việc hủy kết hôn trái pháp luật: Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 02-01-1994. Hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 02-9-1993 của Ủy ban nhân dân xã HT, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 02-01-1994. Hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Đức L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. ChịD đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002071 ngày 12 tháng 10 năm 2021. Chị Nguyễn Thị Thanh D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã HT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền